UBND TỈNH QUẢNG NGÃI **SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1212/BC-SNNPTNT	*Quảng Ngãi, ngày 27 tháng 3 năm 2024*

BÁO CÁO
Rà soát và tổng kết thi hành Luật Tổ chức chính quyền địa phương

Theo Công văn số 396/SNV-XDCQ ngày 15/3/2024 của Sở Nội vụ về việc báo cáo rà soát pháp luật và tổng kết thi hành Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về: nông nghiệp; lâm nghiệp; diêm nghiệp; thủy sản; thủy lợi; nước sạch nông thôn; đê điều; phòng, chống thiên tai; phát triển nông thôn; chất lượng, an toàn thực phẩm đối với nông sản, lâm sản, thủy sản và muối; các dịch vụ công thuộc ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn theo quy định của pháp luật.

Về cơ cấu tổ chức[1]: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có Giám đốc Sở và 04 Phó Giám đốc Sở *(phụ trách các lĩnh vực: Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản)*. Với 04 phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở gồm: Văn phòng Sở, Thanh tra Sở, Phòng Kế hoạch - Tài chính, Phòng Tổ chức cán bộ, Phòng Quản lý xây dựng công trình; 06 Chi cục quản lý nhà nước chuyên ngành gồm: Chăn nuôi và Thú y, Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Kiểm Lâm, Phát triển nông thôn, Thuỷ lợi, Thuỷ sản; 08 đơn vị sự nghiệp nhà nước gồm: Trung tâm Khuyến nông, Trung tâm Giống, Trung tâm Nước sạch và vệ sinh Môi trường nông thôn, Trung tâm Tư vấn nông nghiệp và phát triển nông thôn, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng, Ban Quản lý Khu bảo tồn biển Lý Sơn, Ban Quản lý các cảng cá, Ban Quản lý rừng phòng hộ và 02 Ban quản lý dự án chuyên ngành *(có thời hạn)* được thành lập theo quy định. Tổng số công chức, viên chức và người lao động hiện có tại các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Sở là 649 người.

2. Những khó khăn, thuận lợi trong thực hiện nhiệm vụ

- Thuận lợi: Được sự quan tâm chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, sự chỉ đạo hướng dẫn kịp thời của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; sự chỉ đạo, lãnh đạo kịp thời của Đảng uỷ, lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các tổ chức đoàn thể của Sở đã phát huy vai trò, tác dụng của mình trong việc tham mưu, đề xuất vào nhiệm vụ chung của ngành; cán bộ, công chức, viên chức và người lao động toàn ngành đều được đào tạo cơ bản về

[1] Quyết định số 06/2024/QĐ-UBND ngày 05/02/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

chuyên môn, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, nhiệt tình trong công tác để hoàn thành nhiệm vụ chung được giao.

- Khó khăn: Là một Ngành kinh tế kỹ thuật, hoạt động đa ngành, đa lĩnh vực, địa bàn quản lý rộng lớn, đối tượng quản lý chủ yếu các loại cây trồng, vật nuôi nên gặp rất nhiều khó khăn trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Sản xuất nông nghiệp vẫn thiếu bền vững do thời tiết diễn biến phức tạp, dịch bệnh và giá cả thị trường. Phần lớn nông sản bán ra trên thị trường chủ yếu ở dạng thô chưa qua chế biến nên giá trị gia tăng thấp; tình trạng được mùa mất giá ở một số sản phẩm như dưa hấu, ớt,… làm cho đời sống nông dân gặp nhiều khó khăn.

II. KẾT QUẢ RÀ SOÁT PHÁP LUẬT VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG

1. Công tác chỉ đạo thực hiện và quá trình thực hiện nhiệm vụ rà soát

Xác định được tầm quan trọng của công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, hàng năm trên cơ sở văn bản chỉ đạo của cấp có thẩm quyền, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem đây là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên nhằm phát hiện nội dung quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với văn bản cấp trên, tình hình phát triển kinh tế - xã hội để kịp thời đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ, thay thế, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản mới; bảo đảm tính hợp Hiến, hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật và phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Qua đó, góp phần triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trong công tác cải cách hành chính theo tinh thần Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/10/2021 của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 5 khóa XX về đẩy mạnh cải cách hành chính; nâng cao thứ hạng các chỉ số cải cách hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

2. Kết quả rà soát văn bản pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 *(có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2016)*, được sửa đổi, bổ sung bởi: Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017 *(có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2019)* và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương *(có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2020) (gọi tắt là Luật TCCQĐP hiện hành)*. Trên cơ sở kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi trong kỳ hệ thống hóa 2019-2023 được công bố tại Quyết định số 260/QĐ-UBND ngày 28/02/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh, trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn qua rà soát Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo như sau:

2.1. Tổng số văn bản thuộc đối tượng, phạm vi rà soát là 56 văn bản quy phạm pháp luật được HĐND và UBND tỉnh ban hành và còn hiệu lực trong kỳ rà soát giai đoạn 2019-2023.

2.2. Tổng số văn bản đã được rà soát: 56 văn bản, trong đó có 14 Nghị quyết và 42 Quyết định. *(Chi tiết theo Phụ lục 1)*

2.3. Các quy định mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập hoặc không còn phù hợp với thực tiễn: 13 văn bản, gồm 04 Nghị quyết và 09 Quyết định. *(Chi tiết theo Phụ lục 2)*.

III. KẾT QUẢ TỔNG KẾT THI HÀNH LUẬT TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2015 (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NĂM 2019)

Thực hiện các văn bản quy định hiện hành của Trung ương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Quyết định của UBND tỉnh[2], trong thời gian qua với vị trí là cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Ngãi đã tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về: nông nghiệp; lâm nghiệp; diêm nghiệp; thủy sản; thủy lợi; nước sạch nông thôn; đê điều; phòng, chống thiên tai; phát triển nông thôn; chất lượng, an toàn thực phẩm đối với nông sản, lâm sản, thủy sản và muối; các dịch vụ công thuộc ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn theo quy định của pháp luật đạt hiệu quả đề ra.

1. Công tác triển khai và ban hành các văn bản pháp luật thi hành Luật TCCQĐP

Hiện nay việc phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước giữa Trung ương và địa phương trong lĩnh vực nông nghiệp nói riêng và các lĩnh vực khác nói chung được quy định thống nhất tại Hiến pháp năm 2013, Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015, Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Tổ chức Chính phủ và Tổ chức chính quyền, địa phương năm 2019.

Trên cơ sở quy định của Luật TCCQĐP, trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn được quy định chi tiết tại các Luật chuyên ngành: Luật Kiểm dịch và Bảo vệ thực vật số 41/2013/QH13; Luật Thú y số 79/2015/QH13; Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14; Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14; Luật Thủy sản số 18/2017/QH14; Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14; Luật Hợp tác xã số 17/2023/QH15 (có hiệu lực thi hành từ 01/7/2024 thay thế Luật Hợp tác xã số 23/2012/QH13);… làm cơ sở cụ thể các nội dung phân quyền, phân cấp và ủy quyền trong hoạt động của chính quyền địa phương các cấp. Qua đó, tạo hành lang pháp lý cho hoạt động quản lý nhà nước đồng bộ, bảo đảm tính thống nhất, thông suốt và phát huy tính chủ động sáng tạo và tự chịu trách nhiệm của mỗi cấp, mỗi ngành của chính quyền địa phương.

2. Các nhiệm vụ được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền

- Ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt danh sách tàu cá tỉnh Quảng Ngãi tham gia khai thác và dịch vụ khai thác

---

[2] Quyết định các số: 49/2015/QĐ-UBND ngày 20/10/2015 và 06/2024/QĐ-UBND ngày 05/02/2024 của UBND tỉnh.

hải sản trên các vùng biển xa (tại Quyết định số 1015/QĐ-UBND ngày 06/7/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh);

- Ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thẩm định nội dung trình phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng trên địa bàn tỉnh sang mục đích khác (tại Quyết định số 83/QĐ-UBND ngày 24/02/2024 của UBND tỉnh);

- Ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm Chủ tịch Hội đồng thẩm định và phê duyệt các dự án, kế hoạch liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (tại Quyết định số 1676/QĐ-UBND ngày 09/11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh);

- Ủy quyền Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ký hợp đồng đặt hàng với Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ba Tô để thực hiện quản lý bảo vệ diện tích rừng sản xuất là rừng tự nhiên trong thời gian đóng cửa rừng (tại Quyết định số 83/QĐ-UBND ngày 24/02/2024 của UBND tỉnh).

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

- Luật TCCQĐP đã cụ thể hóa các quy định của Hiến pháp năm 2013 và các chủ trương, định hướng của Đảng về tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương. Quy định khi thực hiện phân quyền, phân cấp phải gắn phân quyền với phân cấp và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân; bảo đảm các điều kiện cụ thể về ngân sách, nguồn nhân lực và các điều kiện cần thiết khác cho các địa phương; trách nhiệm của các cơ quan khi thực hiện ủy quyền và các điều kiện bảo đảm cho việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được ủy quyền; quy định mô hình tổ chức chính quyền địa phương theo hướng linh hoạt và sửa đổi, bổ sung nhiều quy định về tổ chức bộ máy và nhiệm vụ của HĐND các cấp.

- Luật TCCQĐP đã quy định chính quyền địa phương được tổ chức ở các đơn vị hành chính của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam phù hợp với đặc điểm nông thôn, đô thị, hải đảo, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt; làm cơ sở cho việc thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị[3].

- Luật TCCQĐP đã tạo hàng lang pháp lý trong việc xây dựng và ban hành các luật chuyên ngành liên quan để quy định rõ ràng hơn trách nhiệm, quyền hạn của mỗi cấp chính quyền trong thực tiễn điều hành các hoạt động của xã hội.

---

[3] Nghị quyết số 97/2019/QH14, ngày 27-11-2019, "Về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội"; Nghị quyết số 131/2020/QH14, ngày 16-11-2020, "Tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh"; Nghị quyết số 119/2020/QH14, ngày 19-6-2020, "Về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng".

2. Tồn tại và hạn chế

- Việc phân cấp giữa chính quyền trung ương và chính quyền địa phương nặng về chuyển giao công việc (nhiệm vụ) từ cấp trên xuống chứ chưa tương xứng với thẩm quyền và nguồn lực cần thiết (tổ chức, nhân sự, tài chính,..), dẫn đến việc phân cấp còn chưa cụ thể và triệt để.

- Cơ cấu, tổ chức bộ máy của chính quyền địa phương chưa tạo ra sự thay đổi rõ nét, còn mang quy định chung cho các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh (sở, ban), cấp huyện (phòng) của chính quyền địa phương ở đô thị, nông thôn, hải đảo, giữa các vùng, miền nên đã tạo ra sự "cứng nhắc", đôi khi còn rập khuôn trong tổ chức thực hiện. Điều này dẫn đến bộ máy hành chính trở nên ngày càng cồng kềnh, chi phí tốn kém trong khi hiệu quả quản lý cũng như lợi ích mang lại cho người dân không tương xứng.

(Có Phụ lục 1 và 4 đính kèm)

Trên đây là báo cáo rà soát pháp luật và tổng kết thi hành Luật Tổ chức chính quyền địa phương của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, đề nghị Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo theo quy định./.

Nơi nhận:
- Sở Nội vụ;
- Giám đốc và các PGĐ Sở;
- Thường trực Đảng ủy Sở;
- Lưu: VT, P.TCCB Sở.nd

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TỈNH QUẢNG NGÃI

Hồ Trọng Phương